

CHƯƠNG X

BỘ NỘI VỤ - 60 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Lịch sử của Bộ Nội vụ gắn liền với sự ra đời và phát triển của Nhà nước cách mạng, với quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước qua các giai đoạn lịch sử.

Vào những ngày Tháng Tám sôi động của năm 1945, sau những năm dài đấu tranh không mệt mỏi chống lại ách đô hộ của thực dân Pháp, sự chiếm đóng của phátxít Nhật, tận dụng những điều kiện khách quan do chiến thắng của Đồng minh trước chủ nghĩa phátxít tạo ra, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là lãnh tụ Nguyễn ái Quốc - Hồ Chí Minh vĩ đại, toàn dân tộc Việt Nam đã chớp thời cơ đứng lên làm cuộc giải phóng thần kỳ. Chỉ trong một thời gian ngắn cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã thắng lợi tại Hà Nội (19-8), Huế (23-8), Sài Gòn (25-8) và nhiều địa phương khác trong cả nước. Ngày 28-8- 1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Đại hội đại biểu quốc dân họp tại Tân Trào ngày 16, 17-8-1945, lập ra để chỉ đạo cuộc tổng khởi nghĩa đã được cải tổ thành Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong thành phần Chính phủ lâm thời có Bộ Nội vụ do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Bộ trưởng, thực hiện nhiệm vụ xây dựng bộ máy nhà nước, bảo vệ chính quyền cách mạng. Ngày 28-8-1945 đã đi vào lịch sử, đánh dấu sự ra đời của Bộ Nội vụ trong Chính phủ cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo.

Ngay khi mới ra đời, rất nhiều nhiệm vụ nặng nề đặt ra cho Nhà nước cách

mạng non trẻ. Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải nhanh chóng xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng trong cả nước. Năm vững nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề chính quyền nhà nước và lời dạy của Lênin: giành chính quyền đã khó nhưng giữ chính quyền còn khó hơn, ngay sau ngày tuyên bố độc lập ngày 2-9-1945, Bộ Nội vụ với cơ cấu tổ chức gồm Văn phòng Bộ và 4 nha: Nha Công chức và Kế toán; Nha Pháp chế và Hành chính; Nha Thanh tra; Nha Công an; đội ngũ cán bộ, công chức còn ít, bao gồm những chiến sĩ cộng sản đã từng nhiều năm đấu tranh bí mật chống lại thực dân Pháp, một số nhân sĩ, trí thức yêu nước và cả những công chức cũ được thu nhận vì có hạnh kiểm, tư cách, trình độ nghiệp vụ cao, đã nhanh chóng thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, bắt tay vào việc nghiên cứu xây dựng bộ máy nhà nước cách mạng kiểu mới.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ đã tham mưu và chuẩn bị nhiều văn bản về xây dựng bộ máy nhà nước để Chính phủ ban hành. Sau phiên họp đầu tiên của Chính phủ (3-9-1945), Chính phủ đã ban hành các Sắc lệnh, Nghị định xây dựng bộ máy chính quyền nhân dân như Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, soạn thảo Hiến pháp đầu tiên, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, xây dựng đội ngũ công chức cách mạng.... Các Sắc lệnh, Nghị định là cơ sở pháp lý đầu tiên cho việc xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; xây dựng hệ thống chính quyền thống nhất từ Trung ương tới địa phương, đưa các hoạt động của cơ quan công quyền dần vào nề nếp, có quy trình hành chính chặt chẽ, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cách mạng các cấp ổn định, tận tâm phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng... Những kết quả đạt được trong công tác xây dựng chính quyền trong thời kỳ này đã góp phần to lớn vào công cuộc hồi sinh của dân tộc, đồng thời tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển của chính quyền dân chủ nhân dân trong các giai đoạn sau này.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố chính quyền, Bộ Nội vụ còn làm tốt công tác bảo vệ an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Đã điều tra, khám phá nhiều vụ án chính trị liên quan tới các đảng phái phản động, ngăn

chặn kịp thời các hành động chống phá chế độ mới, làm phương hại đến nền độc lập tự do của Tổ quốc. Triệt phá nhiều phần tử, đảng phái phản động sản phẩm của chế độ cũ, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Cùng với các Bộ khác làm tốt các nhiệm vụ nội trị như cứu đói, phòng chống thiên tai, phát triển bình dân học vụ, xây dựng đời sống mới, tham gia thực hiện công tác thông tin tuyên truyền. Kết quả các hoạt động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các hoạt động nội trị khác đã góp phần tích cực vào sự ổn định của đất nước.

Vượt lên những khó khăn, thiếu thốn, những bờ ngõ trước công việc mới mẻ, Bộ Nội vụ trong những ngày đầu cách mạng đã hoạt động có kết quả, đóng góp to lớn vào công cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, đưa đất nước vượt qua những thử thách sống còn. Những thắng lợi quan trọng trong những ngày đầu cách mạng thành công đã cổ vũ và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để nhân dân tự tin và sẵn sàng đi vào cuộc kháng chiến chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp. Thành tích của Bộ Nội vụ trong những năm 1945 -1946 thực sự là dấu son trong lịch sử của Bộ.

Bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp, Bộ Nội vụ tiếp tục được Chính phủ giao đảm nhiệm công việc xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước và một số công việc nội trị. Trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, Bộ Nội vụ đã giúp Chính phủ chỉ đạo nhân dân cả nước tiến hành công tác tiêu thổ kháng chiến, kìm chân, ngăn cản cuộc tiến công xâm lược của thực dân Pháp. Trước sự tấn công ác liệt của kẻ địch, được Chính phủ giao phó, Bộ Nội vụ đã tổ chức thành công việc di chuyển Chính phủ và các cơ quan Trung ương lên chiến khu Việt Bắc, bảo vệ an toàn Trung ương Đảng và Chính phủ. Bộ Nội vụ còn được giao nhiệm vụ làm đầu mối chỉ đạo ủy ban kháng chiến hành chính các cấp tổ chức toàn bộ cuộc tản cư, di chuyển các cơ quan chính quyền, đoàn thể và nhân dân. Cuộc tản cư, di chuyển chiến lược đã đưa được hơn một triệu người, hàng chục ngàn tấn lương thực, muối, máy móc thiết bị ra vùng tự do, lên các chiến

khu kháng chiến. Thắng lợi của công tác tản cư kháng chiến, đã góp phần bảo toàn và chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất kỹ thuật cho cuộc kháng chiến lâu dài. Đây thực sự là một chiến công của cán bộ, công chức Bộ Nội vụ trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến.

Vượt qua những năm đầu khó khăn, gian khổ, từ sau chiến thắng Việt Bắc Thu - đông năm 1947, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn mới. Cùng với các chiến thắng giành được ngoài mặt trận, công cuộc kiến quốc cũng được thực hiện và đẩy mạnh. Việc củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền nhà nước càng trở nên cấp thiết và có ý nghĩa quan trọng. Trong 9 năm kháng chiến, thực hiện trách nhiệm được giao, Bộ Nội vụ đã chuẩn bị nhiều văn bản pháp quy để Chính phủ ban hành nhằm củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước, thiết lập chế độ công chức mới, phù hợp với điều kiện vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Đặc biệt việc ban hành Sắc lệnh số 76/SL ngày 20-5-1950 quy định chế độ công chức mới đã tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng đội ngũ công chức của nhà nước cách mạng.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, Bộ Nội vụ trực tiếp thực hiện nhiều nhiệm vụ như: xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan của Chính phủ, ban hành quy chế tổ chức của Bộ, ngành, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan giúp việc Ủy ban kháng chiến hành chính địa phương; xây dựng và quản lý chính quyền địa phương các cấp, thực hiện hợp nhất Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã thành Ủy ban kháng chiến hành chính, quy định thành phần Ủy ban và quan hệ làm việc giữa Ủy ban các cấp, quy định việc tổ chức bộ máy, thủ tục thành lập, xác lập địa giới hành chính; thực hiện việc phân quyền hành chính cho chính quyền địa phương; có chính sách thu hút những người có năng lực và tâm huyết tham gia chính quyền các cấp; xây dựng chế độ công chức công vụ mới và quản lý cán bộ công chức, ấn định biên chế, quy định thể lệ tuyển dụng, tổ chức thi tuyển các ngạch công chức, giúp Chính phủ việc lập hội và quản lý hội, quản lý tôn giáo theo pháp luật. Ngay trong những ngày kháng chiến chống Pháp gian khổ, Bộ Nội vụ lần đầu tiên đã tổ chức thành công đợt thi tuyển công chức mới cho bộ máy nhà nước dân chủ nhân dân.

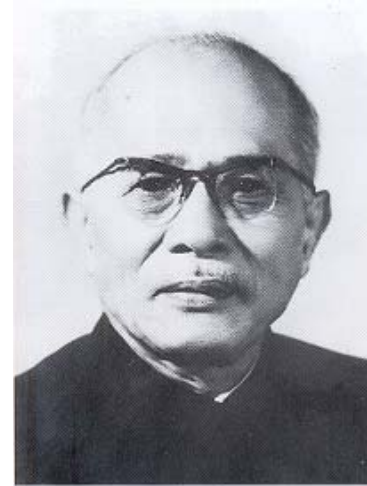
**CÁC BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ, TRƯỞNG BAN
TỔ CHỨC - CÁN BỘ - CHÍNH PHỦ TỪ 1945 ĐẾN NAY**



Đồng chí VÕ NGUYỄN GIÁP
Bộ trưởng Bộ Nội vụ
(28-8-1945 - 2-3-1946)



Ông HUỖNH THỨC KHÁNG
(1876-1947)
Bộ trưởng Bộ Nội vụ
(3-1946 - 4-1947)



Đồng chí TÔN ĐỨC THẮNG (1888-1980)
Bộ trưởng Bộ Nội vụ
(6-1947 - 8-1947)



Ông PHAN KẾ TOẠI (1889 - 1973)
Bộ trưởng Bộ Nội vụ
(11-1947 - 1963)



Đồng chí UNG VĂN KHIÊM (1910 - 1991)
Bộ trưởng Bộ Nội vụ
(1963 - 1971)



Đồng chí DUƠNG QUỐC CHÍNH
(1918 - 1992)
Bộ trưởng Bộ Nội vụ (1971 - 1975)



Đồng chí VŨ TRỌNG KIẾN
Trưởng Ban Tổ chức của Chính phủ
(1-1979 – 10-1988)



Đồng chí TRẦN CÔNG TUYẾN
Quyển Trưởng Ban tổ chức của Chính phủ
(10-1988 – 10-1989)

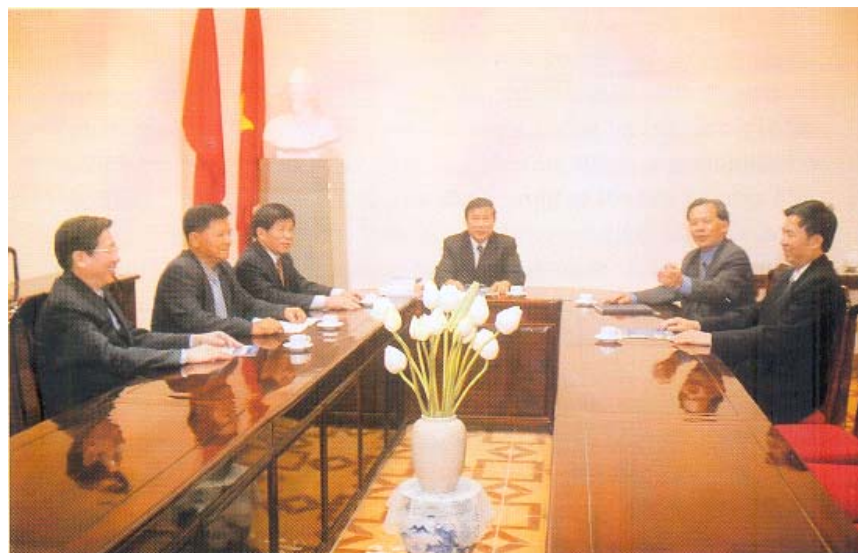


Đồng chí PHAN NGỌC TƯỜNG
(1929 - 1997)
Bộ trưởng - Trưởng ban Tổ chức -
Cán bộ Chính phủ (10-1989 – 12-1996)



Đồng chí ĐỖ QUANG TRUNG
Bộ trưởng - Trưởng Ban Tổ chức -
Cán bộ Chính phủ (12-1996 – 8-2002)
Bộ trưởng Bộ Nội vụ (8-2002 đến nay)

Ban cán sự Đảng Bộ Nội vụ nhiệm kỳ Chính phủ 2002-2007



Ngoài các nhiệm vụ nêu trên Bộ Nội vụ còn thực hiện nhiều nhiệm vụ khác như chỉ đạo việc tiêu phi, trừ gian, phá đảng phái phản động, chống gián điệp, phá tề ngụy, chống bao vây kinh tế tài chính của địch, phát triển công tác thông tin tuyên truyền phục vụ kháng chiến. Các hoạt động xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy nhà nước, công tác cán bộ; các hoạt động diệt ác trừ gian, phá tề của Bộ Nội vụ đã góp phần xây dựng bộ máy nhà nước từ Trung ương tới địa phương, giữ vững ổn định chính trị, góp phần xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh, đủ sức tổ chức, động viên toàn dân tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ.

Trên đà thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp và quá trình hoàn thiện của bộ máy nhà nước, bộ máy tổ chức của Bộ Nội vụ cũng được củng cố và phát triển. Theo Sắc lệnh số 58/SL của Chủ tịch Chính phủ ký ngày 3-5-1946 xác lập cơ cấu Bộ Nội vụ gồm: Văn phòng Bộ và các Nha: Nha Công chức và Kế toán; Nha Pháp chế Hành chính (hay còn gọi là Nha Pháp chính); Nha Thanh tra; Nha Công an (Việt Nam công an vụ). Sau thêm Nha Thông tin tuyên truyền, Nha Hoa kiều vụ. Đến năm 1953 Việt Nam Công an vụ được tách ra thành Thứ bộ Công an, sau đổi thành Bộ Công an; các Nha Thông tin tuyên truyền, Nha Hoa kiều vụ cũng được tách khỏi cơ cấu của Bộ Nội vụ. Đến lúc này, chức năng nhiệm vụ của Bộ Nội vụ tập trung chủ yếu vào lĩnh vực tổ chức nhà nước, công tác cán bộ, xây dựng chính quyền.

Sau Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954, miền Bắc hoàn toàn giải phóng bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà, nhiều vấn đề mới trong công tác tổ chức bộ máy nhà nước, công chức, công vụ được đặt ra. Sau khi chuyển từ chiến khu về Hà Nội, cán bộ công chức Bộ Nội vụ đã nhanh chóng bắt tay vào việc xây dựng bộ máy chính quyền, tổ chức tiếp quản các vùng mới được giải phóng. Công tác kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương tiếp tục được đẩy mạnh. Chỉ trong một thời gian ngắn các vấn đề tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương - thành lập các khu tự trị Tây Bắc, Việt Bắc, các tỉnh, thành phố; điều chỉnh nhiệm vụ quyền hạn của ủy ban quân chính và ủy ban kháng chiến; xây dựng chế độ

tiền lương, điều chỉnh biên chế,.. đã được thực hiện, góp phần vào việc nhanh chóng củng cố chính quyền, đảm bảo để bộ máy nhà nước tổ chức, điều hành và động viên nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong những năm 1960 - 1970 để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, trên cơ sở cơ cấu của Chính phủ được quy định trong Hiến pháp 1959 và Nghị quyết của Quốc hội, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ được quy định mới. Ngày 29-9-1961 Chính phủ ban hành Nghị định số 130/CP, theo đó: Bộ Nội vụ là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác tổ chức và dân chính theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm hoàn thành tốt công tác xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước và công tác dân chính. Trong thời gian này, Bộ đã nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành Luật Tổ chức Hội đồng Chính phủ; trình Hội đồng Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách, chế độ, thể lệ đối với cán bộ công chức; phê chuẩn thành lập các tổ chức mới thuộc thẩm quyền; xây dựng và củng cố chính quyền địa phương các cấp; quản lý địa giới các đơn vị hành chính; chỉ đạo việc tổ chức bầu cử; thành lập và quản lý trường hành chính trung ương; thống kê lực lượng cán bộ, công nhân viên hành chính sự nghiệp; quản lý biên chế các cơ quan thuộc khu vực nghiên cứu sản xuất, các chế độ chính sách đối với thương binh liệt sĩ; chỉ đạo thực hiện chính sách với Việt kiều về nước; quản lý các hội; quản lý hộ tịch, hộ khẩu, giải quyết đơn thư khiếu tố; quản lý công tác phòng cháy chữa cháy.

Trong những năm này tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ có những sự thay đổi và phát triển đáng kể. Sau nhiều lần điều chỉnh, đến cuối năm 1961 theo Nghị định số 130/CP của Chính phủ, tổ chức của Bộ Nội vụ gồm có: Văn phòng, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Chính quyền địa phương, Vụ Biên chế tiền lương, Vụ Dân chính và thông tin, Vụ Việt kiều, Cục phòng cháy chữa cháy, sau thêm Vụ Hưu trí và các đơn vị sự nghiệp. Số lượng cán bộ công chức của Bộ đã tăng lên nhiều so với thời gian trước.

Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ, trong giai đoạn này đã góp phần quan trọng vào việc tiếp tục xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân

ngày càng vững mạnh, đảm bảo để Nhà nước tổ chức phát triển kinh tế - xã hội trong những năm hoà bình cũng như chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ leo thang ra miền Bắc, xây dựng và bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa làm hậu phương lớn cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.

Từ năm 1970, có sự thay đổi trong tổ chức của Ngành tổ chức nhà nước. Theo Quyết định số 40/CP ngày 26-2-1970 của Hội đồng Chính phủ các chức năng nhiệm vụ quản lý công tác tổ chức Nhà nước chuyển từ Bộ Nội vụ về Phủ Thủ tướng. Bộ Nội vụ lúc này chỉ thực hiện một số nhiệm vụ xã hội, đến ngày 6-6-1975 trong kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá V, họp nhất Bộ Công an và Bộ Nội vụ thành một bộ lấy tên là Bộ Nội vụ với chức năng bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Đến tháng 5-1998, Quốc hội khoá X kỳ họp thứ 3 có Nghị quyết số 13 đổi tên Bộ Nội vụ thành Bộ Công an.

Năm 1973, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành được nhiều thắng lợi quyết định. Miền Bắc nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, chuẩn bị tiềm lực vật chất và tinh thần, làm hậu phương lớn cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Miền Nam đẩy mạnh đấu tranh đòi Mỹ - ngụy thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari, đồng thời xây dựng lực lượng khi thời cơ đến giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Trong bối cảnh đó, chuẩn bị cho một phương hướng chiến lược mới, chuẩn bị cho một Nhà nước thống nhất, trên cơ sở những chức năng nhiệm vụ công tác tổ chức nhà nước được chuyển từ Bộ Nội vụ về Phủ Thủ tướng, ngày 20-2-1973 Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 29/CP lập Ban Tổ chức của Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ giúp Chính phủ quản lý công tác tổ chức theo đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng, kiện toàn bộ máy Nhà nước trong điều kiện, tình hình, nhiệm vụ mới. Ban Tổ chức của Chính phủ đảm nhiệm là cơ quan đầu mối của Chính phủ trong lĩnh vực tổ chức Nhà nước.

Như vậy, mặc dù về tổ chức bộ máy quản lý có sự thay đổi, có sự điều

chuyển chức năng nhiệm vụ quản lý công tác tổ chức Nhà nước ở Trung ương, nhưng công tác tổ chức nhà nước vẫn được duy trì, các nhiệm vụ tổ chức, cán bộ vẫn được triển khai thực hiện, đảm bảo sự liên tục trong việc xây dựng củng cố nhà nước, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và thực hiện cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi.

Trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chuẩn bị thống nhất đất nước Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức của Chính phủ đã cùng các cơ quan Đảng, Nhà nước tham mưu và tham gia vào việc chỉ đạo, lựa chọn, điều động hàng vạn cán bộ từ Bắc vào Nam tham gia chiến đấu, xây dựng chính quyền, chuẩn bị cán bộ cho tiếp quản miền Nam; đồng thời tham gia vào việc cử hàng chục vạn con em công nông đi đào tạo ở trong nước và nước ngoài chuẩn bị cho công cuộc xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Nhiều đồng chí trong số đó nay đang giữ trọng trách của các cơ quan của Đảng, Nhà nước.

Sau Đại thắng ngày 30-4-1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước Ban Tổ chức của Chính phủ đã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, Chính phủ về tổ chức bộ máy, công chức công vụ của nhà nước thống nhất, góp phần đẩy nhanh quá trình hàn gắn và khôi phục phát triển đất nước sau chiến tranh.

Từ những năm 1980, hoạt động của Ban tổ chức của Chính phủ được tăng cường và hướng vào xây dựng cơ cấu Hội đồng chính phủ; bộ máy ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn tỉnh, thành phố; tinh giản bộ máy hành chính; xây dựng cấp huyện và bộ máy chính quyền cơ sở, phục vụ nhiệm vụ chính trị xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới. Về quản lý cán bộ, công chức, trong thời gian này đã nghiên cứu xây dựng chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức, viên chức nhà nước làm cơ sở để Chính phủ ban hành một số chính sách mới về công chức.

Năm 1990, sau 4 năm tiến hành đổi mới, thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi phải tiến hành cải cách bộ máy nhà nước

theo tinh thần Đại hội Đảng lần thứ VI. Trước tình hình đó, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 135/HĐBT quy định tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ. Ngày 30-9-1992 Nghị quyết kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá IX đã quyết định Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ là cơ quan ngang bộ. Sau đó, ngày 9-11-1994 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 181/CP quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, theo đó Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước; công chức, viên chức nhà nước; lập hội quần chúng và tổ chức phi Chính phủ; phân vạch địa giới hành chính và công tác lưu trữ tài liệu quốc gia. Nghị định cũng đồng thời quy định cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ gồm 12 đơn vị Cục, Vụ, Viện, Văn phòng và hai cơ quan thường trực miền Trung và miền Nam. Nghị định số 181/CP cũng quy định hệ thống tổ chức của ngành tổ chức nhà nước ở Trung ương và địa phương.

Trong thời kỳ đổi mới, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã tham mưu cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chuẩn bị các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Nghị định về tổ chức; cán bộ, công chức; về cải cách hành chính. Xây dựng bộ máy nhà nước theo Hiến pháp năm 1992 và Luật Tổ chức Chính phủ, xây dựng trình Chính phủ kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương các cấp. Nghiên cứu thực hiện tách chức năng quản lý hành chính nhà nước với quản lý sản xuất kinh doanh, phân cấp cho chính quyền địa phương và tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, góp phần xây dựng, hoàn thiện bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với cơ chế mới và xu hướng hội nhập khu vực và thế giới.

Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã trình Chính phủ đề Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1994. Xây dựng và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh về nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, Pháp lệnh về giám sát, hướng dẫn của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hướng dẫn và kiểm tra của Chính phủ

đối với Hội đồng nhân dân các cấp, qua đó hoàn thiện cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp. Từ năm 1994, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cấp chính quyền địa phương được xác định rõ hơn. Tổ chức bộ máy chuyên môn của chính quyền địa phương: Sở, ban, ngành ở tỉnh, phòng, ban ở huyện được sắp xếp lại tinh gọn hơn. Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã thẩm định và tổ chức việc chia tách một số tỉnh trực thuộc Trung ương, chia tách và thành lập một số quận, huyện, xã, phường thị trấn, nâng cấp các đô thị; xây dựng bộ bản đồ địa giới hành chính ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã; quản lý và xử lý các vấn đề về địa giới hành chính trong cả nước. Các kết quả của công tác trong lĩnh vực tổ chức chính quyền địa phương đã giúp cho việc quản lý hành chính lãnh thổ, trật tự trị an, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày một tốt hơn.

Đối với chính quyền cơ sở, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định về Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn, Nghị định về chế độ chính sách đối với cán bộ cơ sở. Các Nghị định này đã góp phần quan trọng vào xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở, mở rộng dân chủ. Năm 2002 Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã tích cực tham gia chuẩn bị Văn kiện Hội nghị Trung ương lần thứ 5 khóa IX về “Đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn” và triển khai thực hiện Nghị quyết nói trên.

Để góp phần thực hiện việc đổi mới công tác cán bộ, công chức theo tinh thần Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ VII, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã chủ trì soạn thảo Pháp lệnh Cán bộ, công chức và sau khi Pháp lệnh được ban hành đã tích cực triển khai, thực hiện. Pháp lệnh Cán bộ, công chức và các Nghị định hướng dẫn đã tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ công chức nhà nước trong thời kỳ đổi mới, đưa công tác quản lý nhân sự vào nền nếp, từ việc xây dựng chức danh tiêu chuẩn, thi tuyển, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng, nâng ngạch, luân chuyển điều động; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức nói chung, cán bộ công chức hành chính và cán bộ chính quyền cơ sở nói riêng đã được Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đẩy mạnh và đã đạt nhiều kết quả. Chất lượng đội ngũ cán bộ công chức nhà nước bước đầu đã nâng cao và khắc phục dần sự bất cập, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong nhiều năm Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ được phân công là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cải cách tiền lương đã trực tiếp nghiên cứu xây dựng đề án cải cách tiền lương cán bộ công chức thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp và cán bộ cơ sở.

Những thay đổi của đời sống kinh tế - xã hội của thời kỳ đổi mới: chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quá trình hội nhập khu vực và thế giới; sự phát triển của khoa học và công nghệ... đòi hỏi phải cải cách mạnh mẽ tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Được giao là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã tổ chức nghiên cứu, tham mưu cho Đảng và Chính phủ tiến hành công cuộc cải cách hành chính theo hướng xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã giúp Chính phủ, các Bộ, ngành, chính quyền địa phương thực hiện rà soát chức năng nhiệm vụ, sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế, phát hiện các nhiệm vụ còn chồng chéo để sửa đổi, điều chỉnh; đã tham mưu đề Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001- 2010.

Tại kỳ họp thứ nhất, ngày 5-8-2002 Quốc Hội khoá XI đã quyết định cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ mới. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác xây

dựng bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức trong tình hình mới, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã được Quốc Hội đổi tên thành Bộ Nội vụ. Ngày 9-5-2003 Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2003/NĐ - CP quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, nêu rõ: Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tổ chức chính quyền địa phương; quản lý địa giới hành chính; cán bộ công chức viên chức nhà nước; tổ chức Hội và tổ chức phi Chính phủ; văn thư lưu trữ nhà nước và quản lý nhà nước về dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật. Về cơ cấu tổ chức Bộ Nội vụ gồm 12 đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 4 đơn vị sự nghiệp.

Trong giai đoạn phát triển mới, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ tiếp tục các chức năng nhiệm vụ đã được giao: đẩy mạnh công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước; đổi mới cơ chế quản lý và tinh giản biên chế; củng cố chính quyền địa phương; đẩy mạnh việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hoàn thiện chế độ công vụ; cải cách chế độ tiền lương; tăng cường công tác quản lý hội và tổ chức phi Chính phủ; công tác văn thư lưu trữ; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học tổng kết công tác tổ chức nhà nước và tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cải cách hành chính. Những nỗ lực của Bộ Nội vụ đang trực tiếp góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, ổn định chính trị, thúc đẩy sự phát triển đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế và khu vực.

Nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, Bộ Nội vụ đã liên tục phấn đấu, đạt nhiều thành tích, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chính quyền Nhà nước, xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước nói riêng và vào sự nghiệp cách mạng chung của đất nước, của dân tộc. Các thể hệ cán bộ công chức của Bộ đã có nhiều hy sinh cống hiến. Nhiều cán bộ, công chức của Bộ đã có nhiều thành tích trong công tác và đã được tặng những phần thưởng cao

quý của Đảng, Nhà nước và Chính phủ. Trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân; tận tụy vì sự nghiệp xây dựng Nhà nước vững mạnh; ý chí quyết tâm, vượt mọi khó khăn gian khổ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã trở thành truyền thống của Bộ Nội vụ. Truyền thống vẻ vang đó không chỉ là niềm tự hào của các thế hệ cán bộ công chức của Bộ Nội vụ mà sẽ là động lực thúc đẩy các thế hệ tiếp theo rèn luyện phấn đấu trên cương vị công tác, thực hiện nhiệm vụ to lớn, vai trò quan trọng của Bộ Nội vụ trên con đường tiến lên của đất nước.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, tổ chức của Bộ Nội vụ cũng có những biến động. Đã có lúc Bộ Nội vụ có vị trí vai trò rất quan trọng trong cơ cấu Chính phủ, đảm nhiệm những chức năng nhiệm vụ hết sức rộng lớn và quan trọng từ xây dựng bộ máy nhà nước, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội và cả nhiều việc hệ trọng khác như trong những năm đầu sau ngày tuyên bố độc lập, nhưng cũng có lúc tuy vẫn gọi là Bộ Nội vụ nhưng nội dung nhiệm vụ chỉ tập trung vào công tác thương binh - xã hội như giai đoạn 1971 - 1973. Tổ chức bộ máy, tên gọi của Bộ cũng có những thay đổi, từ Bộ Nội vụ ngày đầu ra đời năm 1945, đến năm 1973 gọi là *Ban Tổ chức của Chính phủ*, là một cơ quan trực thuộc Chính phủ, rồi *Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (1992)* là cơ quan ngang bộ; đến tháng 8-2002 lại trở về với tên gọi ban đầu là *Bộ Nội vụ*. Mặc dù có những thay đổi về tên gọi, chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhưng yêu cầu của công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, công chức nhà nước vẫn luôn luôn được duy trì liên tục, luôn đòi hỏi phải có cơ quan nhà nước đảm nhiệm. Điều đó đã là yếu tố gắn kết sự phát triển qua các thời kỳ, làm nên lịch sử liên tục của Bộ Nội vụ.

Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, Bộ Nội vụ đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng bộ máy nhà nước, vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Bên cạnh những thành tựu, trong quá trình hoạt động, Bộ Nội vụ cũng còn những hạn chế, thiếu sót. Tuy nhiên, những đóng góp và thành công của Bộ Nội vụ trong 60 năm qua là to lớn và cơ bản. Điều quan trọng hơn là chính từ lịch sử 60 năm ấy đã cho phép rút ra những bài học kinh

nghiệm đối với Bộ Nội vụ và cho các thế hệ công chức của Bộ trong giai đoạn cách mạng mới.

Thứ nhất: *Cần phải luôn nắm vững đường lối quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước kiểu mới, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Phát huy dân chủ, dựa vào dân để xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.*

Xây dựng chính quyền nhà nước là chức năng nhiệm vụ hàng đầu của Bộ Nội vụ. Để có thể thực hiện tốt chức năng này, cán bộ công chức của Bộ Nội vụ phải nắm vững bài học kinh nghiệm nêu trên. Đây thực sự là bài học lớn trong lịch sử của Bộ Nội vụ. Bài học này đặt ra yêu cầu trên hai phương diện: đối với chủ thể thực thi công việc và cả với đối tượng cần được xây dựng. Đảng Cộng sản Việt Nam, do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, của dân tộc Việt Nam, có mục tiêu là lãnh đạo nhân dân đấu tranh giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Để thực hiện sứ mệnh ấy, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặt ra nhiệm vụ phải xây dựng cho được một nhà nước kiểu mới, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Bộ Nội vụ là cơ quan được Đảng và Nhà nước được giao cho trọng trách tham mưu và thực hiện nhiệm vụ quan trọng đó. Mọi suy nghĩ, mọi hoạt động trong công tác xây dựng bộ máy nhà nước, công tác cán bộ, công chức nhà nước phải đảm bảo được thực hiện đúng đường lối, quan điểm của Đảng. Các quan điểm, tư tưởng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là kết quả đúc kết từ kho tàng tri thức của nhân loại và thực tiễn xây dựng bộ máy nhà nước. Nắm chắc các quan điểm, đường lối của Đảng và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước kiểu mới, bảo đảm cho người làm công tác tổ chức luôn giữ vững được lập trường, xây dựng các phương án tổ chức nhà nước giữ vững được bản chất của một nhà nước khoa học, cách mạng. Nói một cách khác, nắm chắc các quan điểm, đường lối của Đảng và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Nhà nước kiểu mới thì dù trong hoàn cảnh nào, đâu có thể có nhiều khó khăn,

phức tạp, việc thực hiện các nhiệm vụ của Bộ cũng luôn được thực hiện đúng hướng và thành công. Đây là điểm mấu chốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Bộ

Việc xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước, thực hiện công tác cán bộ, phải được thực hiện trên cơ sở phát huy dân chủ, dựa vào dân để xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả. Nhân dân là người làm nên lịch sử. “Đầy thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”. Nhà nước mà chúng ta xây dựng là kết quả của phong trào cách mạng của nhân dân. Nhà nước lấy mục đích vì nhân dân mà phục vụ. Để cho tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ công chức của nhà nước đó thực sự là của dân, phục vụ nhân dân có hiệu quả cần phải được sự đồng tình, ủng hộ của quần chúng nhân dân. Nhân dân phải được tham gia xây dựng chính quyền, giám sát các hoạt động của nhà nước. Điều đó đảm bảo để bộ máy nhà nước giữ vững được bản chất nhân dân, dựa vào dân thì việc xây dựng, tổ chức bộ máy chính quyền nhà nước sẽ phù hợp với thực tiễn, làm cho bộ máy trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Nắm vững đường lối quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước kiểu mới nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, dựa vào dân để xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch là bài học gốc rễ, bảo đảm cho Bộ Nội vụ hoàn thành nhiệm vụ và không ngừng được củng cố, phát triển.

Thứ hai: phải luôn nắm vững quan điểm “Cán bộ là gốc của mọi công việc”. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cả về đức và tài, có bản lĩnh chính trị, trung thành với Đảng, với Tổ quốc; thật sự là công bộc của nhân dân. Chú trọng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, phát triển nhân tài.

Đây cũng là một bài học kinh nghiệm quan trọng. Trong thành phần Chính phủ, Bộ Nội vụ được giao trách nhiệm tham mưu và trực tiếp thực hiện việc xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Những mô hình tổ chức bộ máy nhà nước được thiết kế ra chỉ có thể

thành công và đi vào cuộc sống, khi mà bên cạnh tính cách mạng, khoa học, hợp lý của nó, những con người được sắp xếp vào trong bộ máy ấy phải là những con người trung thành với Đảng với Tổ quốc, có đủ trình độ năng lực, tôn trọng kỷ luật, có hoài bão và biết làm việc sáng tạo, có tinh thần phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, tận tụy trong công việc, thực sự là công bộc của nhân dân. Về điều này các lãnh tụ cách mạng thế giới đã nhiều lần nhấn mạnh. Đặc biệt Lênin, sau Cách mạng Tháng Mười, khi đánh giá về việc tổ chức thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chính quyền Xôviết, đã chỉ rõ: “Nghiên cứu con người, tìm cán bộ có bản lĩnh. Hiện nay đó là then chốt; nếu không thế thì tất cả mọi mệnh lệnh và quyết định sẽ chỉ là mớ giấy lộn”.

Ngay sau ngày tuyên bố độc lập Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có lời kêu gọi tìm kiếm nhân tài. Người yêu cầu các địa phương phải phát hiện và thông báo kịp thời những người có tài cho Chính phủ để kịp thời sử dụng những nhân tài vào công việc kiến quốc. Dịch thân Người cũng đã có thư mời những nhà yêu nước như Cụ Huỳnh Thúc Kháng ra tham gia Chính phủ, đảm nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Người cũng thường có thư gửi cán bộ, công chức nhắc nhở mọi người rèn luyện về đạo đức: cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư. Chính vì có được những cán bộ có tài năng đức độ lãnh đạo công việc của Chính phủ nên mặc dù trong những ngày đầu hết sức khó khăn thù trong giặc ngoài, chúng ta vẫn giữ vững được độc lập dân tộc, chống được giặc đói, giặc dốt, khôi phục kinh tế, sẵn sàng cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Trong lịch sử hoạt động của mình, Bộ Nội vụ, nắm vững quan điểm “Cán bộ là gốc của mọi công việc” của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã luôn quan tâm, đặt lên hàng đầu công tác xây dựng đội ngũ cán bộ công chức nhà nước. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bộ Nội vụ đã nhiều lần thay mặt Chính phủ có chỉ thị tìm người tài đức tham gia chính quyền các cấp, thực hiện thi tuyển công chức, đưa việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức dần vào nền nếp, chính quy hóa. Hòa bình lập lại ở miền Bắc, Bộ Nội vụ

tiếp tục đẩy mạnh công tác cán bộ trên nhiều phương diện: đào tạo, huấn luyện, đánh giá sử dụng, chế độ đãi ngộ... Trong thời gian này, Bộ Nội vụ đã có hoạt động tích cực tham gia vào công tác chuẩn bị cán bộ phục vụ cho công cuộc giải phóng miền Nam và khôi phục, phát triển đất nước sau chiến tranh. Bước vào thời kỳ đổi mới, Bộ Nội vụ đã đề ra chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã được đẩy mạnh. Các chế độ chính sách được nghiên cứu đổi mới. Việc quản lý cán bộ công chức được đưa vào quy củ. Với các hoạt động liên tục, bền bỉ đó, Bộ Nội vụ đã góp phần đắc lực vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức nhà nước, đảm bảo cho việc xây dựng bộ máy chính quyền nhà nước luôn vững mạnh, thực hiện thành công các nhiệm vụ cách mạng qua các thời kỳ. Đó cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng làm nên thành tích trong 60 năm qua của Bộ Nội vụ.

***Thứ ba:** Công tác tổ chức là một khoa học, mang tính thực tiễn sâu sắc. Xây dựng bộ máy Nhà nước và đội ngũ cán bộ công chức phải có căn cứ khoa học, phải trên cơ sở tổng kết thực tiễn cách mạng của đất nước và sử dụng kinh nghiệm thích hợp của các nước trên thế giới.*

Xây dựng, cải cách tổ chức bộ máy nhà nước là một công việc hết sức quan trọng, có ảnh hưởng lớn và trực tiếp tới việc đảm bảo thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, tới sự ổn định và phát triển của đất nước. Những giải pháp, chính sách xây dựng bộ máy nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, không thể chủ quan, tùy tiện. Nó cần phải được xây dựng trên cơ sở lý luận khoa học. Cơ sở lý luận đó chính là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các học thuyết khoa học về tổ chức nhà nước đã được đúc kết từ thực tiễn qua các giai đoạn lịch sử. Không có một mẫu hình chung thống nhất trong việc xây dựng bộ máy tổ chức nhà nước cho mọi quốc gia trên thế giới. Nhưng giữa những sự khác nhau, trong tổ chức bộ máy nhà nước của các quốc gia vẫn tồn tại những nguyên lý chung đã được các học thuyết khoa học rút ra. Trong cùng thời đại, nhất là trong thời đại hiện nay, khi mà các quốc gia có sự giao lưu, hợp tác sâu rộng, việc xây

dựng bộ máy nhà nước không thể thoát ly các nguyên tắc chung đó. Nắm chắc các lý luận khoa học sẽ là cơ sở vững chắc cho việc tổ chức bộ máy nhà nước hợp lý, khi giải quyết những vấn đề cụ thể, không bị vấp phải những vấn đề chung, công việc được thực hiện có kết quả, ít sai lầm.

Các chủ trương, giải pháp xây dựng bộ máy nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức phải dựa trên căn cứ tổng kết thực tiễn. Phải căn cứ vào tình hình nhiệm vụ cụ thể của mỗi thời kỳ, vào những ưu điểm, thành tựu đã đạt được, những hạn chế của tổ chức bộ máy, của đội ngũ cán bộ, công chức, vào những điều kiện thực tế, để đưa ra các giải pháp, chính sách khả thi, phù hợp. Gắn bó với thực tiễn, từ thực tiễn cách mạng mà xây dựng hoàn thiện tổ chức, từ yêu cầu nhiệm vụ mà đề bạt sử dụng cán bộ, lựa chọn nhân tài. Xa rời thực tiễn, thiếu tổng kết thực tiễn, chỉ học tập một cách máy móc, giáo điều lý thuyết và kinh nghiệm nước ngoài, công tác xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước, công tác cán bộ không đạt hiệu quả, dễ mắc phải sai lầm.

Ngay sau ngày tuyên bố độc lập, nắm chắc lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và các học thuyết khoa học về xây dựng bộ máy nhà nước, trên cơ sở thực tiễn cách mạng nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định tổ chức Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là sự tiếp thu có sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, các tri thức của nhân loại và dựa trên căn cứ tổng kết sâu sắc tình hình cụ thể của Việt Nam. Mô hình tổ chức nhà nước cách mạng Việt Nam, trên thực tế đã tỏ rõ ưu thế là nhà nước kiểu mới, đã tập hợp được sức mạnh của dân tộc, của thời đại, lãnh đạo, điều hành đất nước vượt qua hai cuộc chiến tranh tàn khốc trong lịch sử đưa đất nước tiến lên.

Đối với công tác cán bộ, yêu cầu nắm chắc khoa học về nhân sự, căn cứ vào yêu cầu và thực lực cán bộ là hết sức quan trọng. Trong những ngày đầu xây dựng chính quyền nhà nước, vấn đề cán bộ quản lý nhà nước có trình độ và kinh nghiệm đặt ra hết sức gay gắt. Các chiến sĩ cách mạng có thừa lòng quyết tâm và nhiệt tình, nhưng công việc quản lý nhà nước lại hoàn toàn mới mẻ, thiếu kinh nghiệm, kiến thức, số lượng lại ít. Trong hoàn cảnh đó, Đảng

và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những chính sách đúng đắn, mạnh dạn giải quyết vấn đề cán bộ. Cùng với việc đưa những chiến sĩ cách mạng vào nắm giữ các trọng trách trong bộ máy chính quyền các cấp, Chính phủ đã mời, thu nhận rất nhiều nhân sĩ và công chức đã từng phục vụ trong chính quyền cũ vào bộ máy chính quyền nhân dân. Nhiều người còn được giao những chức vụ quan trọng trong bộ máy Chính phủ như các ông Phan Kế Toại, Phan Anh, Vũ Đình Hòe, Phạm Khắc Hòe,... Quyết định đúng đắn này đã đảm bảo cho bộ máy nhà nước nhanh chóng đi vào hoạt động, thực hiện được đại đoàn kết dân tộc, huy động được hiền tài vào bộ máy Nhà nước, phục vụ công cuộc xây dựng chế độ mới.

Điềm qua một số sự kiện tiêu biểu trong lịch sử cho thấy công tác tổ chức, cán bộ, công chức chỉ có thể thực hiện tốt có hiệu quả khi nó được thực hiện trên cơ sở của các luận cứ khoa học vững chắc, trên cơ sở thực tiễn cách mạng của đất nước. Xa rời cơ sở lý luận, xa rời thực tiễn thì việc tham mưu, đề xuất về công tác tổ chức, cán bộ thiếu sức thuyết phục, dễ sai lầm và khó đi vào được cuộc sống.

Thứ tư: *Bộ Nội vụ phải không ngừng được xây dựng, đổi mới; cán bộ, công chức của Bộ phải gương mẫu, đề cao tinh thần trách nhiệm, không ngừng học tập, rèn luyện, luôn luôn cầu thị, đổi mới tư duy, sửa đổi cách làm việc, gắn bó với thực tiễn công việc, với phong trào cách mạng.*

Cuộc sống và nhiệm vụ cách mạng từng thời kỳ, luôn đặt ra yêu cầu mới đối với công tác tổ chức, cán bộ Nhà nước; trình độ năng lực đội ngũ cán bộ công chức trong bộ máy nhà nước cũng không ngừng được nâng lên. Đứng trước điều kiện, hoàn cảnh đó Bộ Nội vụ, cán bộ, công chức của Bộ phải vươn lên ngang tầm nhiệm vụ, phải luôn tự đổi mới, gương mẫu đi đầu trong việc đổi mới tư duy, đổi mới phong cách, lề lối làm việc, để không chỉ đủ sức đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, mà còn phải là tấm gương cho công cuộc cải cách, đổi mới bộ máy nhà nước, cải cách hành chính.

Những sự kiện diễn ra trong lịch sử của Bộ đã khẳng định cho bài học kinh

nghiệm này. Trong những ngày đầu độc lập, phải nhanh chóng xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng, chống thù trong giặc ngoài, bảo vệ thành quả cách mạng, khắc phục những hậu quả của chế độ thống trị thực dân, phong kiến để ổn định và xây dựng cuộc sống mới; tiếp đến là tham gia cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp; rồi khi trở về Hà Nội ngày miền Bắc được giải phóng, thực hiện khôi phục phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện giải phóng miền Nam, hoặc trong giai đoạn đổi mới đất nước, rất nhiều nhiệm vụ quan trọng được đặt ra cho Bộ Nội vụ, cho cán bộ, công chức của Bộ. Trong những điều kiện ngặt nghèo, khó khăn của mỗi thời kỳ, Bộ Nội vụ đã được xây dựng, điều chỉnh kịp thời về tổ chức bộ máy, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Những lúc như thế, Bộ Nội vụ đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức vững mạnh. Có thời điểm, tổ chức Bộ Nội vụ có sự biến động, thay đổi, không bảo đảm đúng vai trò, vị trí cần có. Tình trạng đó đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc xây dựng bộ máy nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và việc thực hiện các nhiệm vụ nội trị khác của nhà nước.

Việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức của Bộ Nội vụ có đức, có tài, có bản lĩnh chính trị, trung thành với Đảng, với Tổ quốc là một việc làm rất quan trọng. Những công việc mà Bộ thực hiện quan hệ trực tiếp đến sự vững mạnh của bộ máy nhà nước. Mỗi việc làm, đề xuất của Bộ phải xuất phát từ những căn cứ khoa học, từ thực tiễn cuộc sống sinh động và phải từ tâm huyết của người cán bộ, công chức. Chính vì vậy, để xây dựng bộ máy nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, vững mạnh, thì trước hết tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ công chức của Bộ Nội vụ cũng phải trong sạch vững mạnh. Có được đội ngũ cán bộ công chức có đức, có tài, thực sự tâm huyết với công việc thì không cần đông, các công việc của Bộ dù có khó khăn đến đâu cũng vẫn được hoàn thành tốt. Những đóng góp to lớn của Bộ trong những ngày đầu của nhà nước cách mạng đã chứng minh điều đó. Chỉ với số lượng cán bộ

công chức không nhiều, Bộ đã giúp cho Chính phủ xây dựng được bộ máy chính quyền các cấp, tổ chức tổng tuyển cử, xây dựng Hiến pháp, quản lý công chức, phá các vụ án chính trị, tổ chức di chuyển toàn bộ cơ quan đầu não kháng chiến lên chiến khu an toàn, thực hiện thành công cuộc tân cư, di chuyển chiến lược... Trong những giai đoạn phát triển về sau, Bộ Nội vụ luôn quan tâm tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức của mình, yêu cầu cán bộ, công chức của Bộ phải gương mẫu, tự đổi mới, vươn lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Nhìn lại lịch sử 60 năm qua, Bộ Nội vụ đã có quá trình xây dựng phát triển, trưởng thành, đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Đánh giá cống hiến của Bộ Nội vụ, Đảng và Nhà nước đã quyết định tặng thưởng Huân chương Sao vàng cho Bộ Nội vụ.

Trong giai đoạn cách mạng mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả nước tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhằm xây dựng nước ta thành một nước có nền kinh tế phát triển, dân giàu, nước mạnh, xã hội, công bằng, dân chủ, văn minh. Trước tình hình đó, nhiều yêu cầu mới trong xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, trong công tác tổ chức cán bộ, công chức, cải cách hành chính... sẽ được đặt ra. Với vai trò và trọng trách được giao, phát huy những thành tích đã đạt được, vận dụng những bài học kinh nghiệm lịch sử, Bộ Nội vụ tiếp tục vươn lên, củng cố và hoàn thiện tổ chức; rèn luyện đạo đức, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó, viết tiếp trang sử truyền thống vẻ vang của Bộ.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Số 820/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Về việc thành lập Ban chủ nhiệm đề tài nghiên cứu
lịch sử Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

- Căn cứ vào Nghị định số 45/2003/CP ngày 09-5-2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ;
- Căn cứ công văn số 72/BKHCN-KH ngày 14-01-2003 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn nội dung kế hoạch khoa học công nghệ năm 2003;
- Căn cứ vào chương trình kế hoạch nghiên cứu khoa học - công nghệ năm 2003 của Bộ Nội vụ, ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học Bộ Nội vụ họp ngày 22 tháng 2 năm 2003 và để chuẩn bị cho Lễ kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống của Bộ, ngành.
- Theo đề nghị của ông Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban chủ nhiệm đề tài nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Bộ Nội vụ từ 1945 đến nay gồm các ông:

1. Ông Đặng Quốc Tiến, Thứ trưởng Bộ Nội vụ. Chủ nhiệm.
2. Ông Chu Văn Thành, Viện trưởng Viện KHTC Nhà nước, Bộ Nội vụ. Phó Chủ nhiệm.
3. Ông Vũ Trọng Kiên, Nguyên trưởng ban TCCP, Trưởng ban liên lạc hưu trí. Thành viên.

4. Ông Văn Tất Thu, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ. Thành viên.
5. Ông Vũ Viết Thịnh, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Nội vụ. Thành viên.
6. Ông Trần Hữu Thắng, Vụ trưởng Vụ chính quyền địa phương, Chủ tịch công đoàn cơ quan, Bộ Nội vụ. Thành viên.
7. Ông Nguyễn Hữu Khiển, Phó giám đốc Học viện Hành chính quốc gia, Bộ Nội vụ. Thành viên.
8. Ông Trần Hoàng, Phó cục trưởng Cục Văn thư lưu trữ, Bộ Nội vụ. Thành viên.

Điều 2: Ban chủ nhiệm đề tài có nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu hoàn thành công trình Lịch sử Bộ Nội vụ phục vụ Lễ kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống của Bộ, ngành.

Điều 3: Giao Viện Khoa học tổ chức nhà nước làm cơ quan thường trực giúp Ban chủ nhiệm trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.

Điều 4. Chủ nhiệm đề tài, các thành viên có tên trong Ban chủ nhiệm; Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng, các Thứ trưởng,
- Các thành viên Ban chủ nhiệm,
- Viện KHTC nhà nước,
- Lưu VT

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ



BAN BIÊN SOẠN

CHỦ BIÊN:

TS. CHU VĂN THÀNH

NHÓM BIÊN SOẠN:

TS. PHẠM HỒNG TUNG	ThS. TRẦN VIỆT NGHĨA
TS. PHAN HỮU TÍCH	ThS. DƯƠNG TRUNG Ý
TS. DƯƠNG QUANG TUNG	ThS. NGUYỄN PHƯƠNG NAM
NGUYỄN QUỐC TUẤN	ThS. NGUYỄN DANH TIẾN
TS. HÀ QUANG NGỌC	NGUYỄN THANH BÌNH
THS. LÊ QUỲNH NGA	

*Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, hoàn chỉnh cuốn sách **LỊCH SỬ BỘ NỘI VỤ**, Ban biên soạn đã nhận được sự giúp đỡ và góp ý kiến của nhiều nhà khoa học và cán bộ lãnh đạo, quản lý: GS. Đinh Xuân Lâm, GS. Văn Tạo, PGS. Lê Mậu Hãn, PGS. Cao Văn Lượng, PGS. TS. Trần Bá Đệ, Dương Trung Quốc, PGS. TS. Trình Mưu, PGS.TS. Nguyễn Văn Nhật, Vũ Trọng Kiên, Dương Văn Phúc, Trịnh Nguyên, Tô Tử Hạ, Nguyễn Khắc Thái, Thang Văn Phúc, Trần Hữu Thắng, Luật sư Nguyễn Văn Thảo, Vũ Như Ngô, Phùng Gia Tiến, Bùi Đức Bền, Lê Văn Ký, Nguyễn Văn Dấu, Trần Anh Tuấn, Vũ Việt Thịnh, Lê Tư Duyên... và các cộng tác viên khác.*

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC THẨM ĐỊNH

GS. ĐINH XUÂN LÂM (Chủ tịch)	VŨ TRỌNG KIÊN (Ủy viên)
GS. VĂN TẠO (Ủy viên)	TÔ TỬ HẠ (Ủy viên)
PGS. LÊ MẬU HÃN (Ủy viên)	NGUYỄN VĂN THẢO (Ủy viên)
PGS. CAO VĂN LƯỢNG (Ủy viên)	TS. CHU VĂN THÀNH (Ủy viên)
PGS.TS. TRẦN BÁ ĐỆ (Ủy viên)	PGS.TS. NGUYỄN VĂN NHẬT (Ủy viên)
PGS.TS. TRÌNH MƯU (Ủy viên)	TS. VĂN TẮT THU (Ủy viên)
DƯƠNG TRUNG QUỐC (Ủy viên)	